

Bản án số: 26/2018/HS-PT
Ngày: 28-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông;
Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 28/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Phương T. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Phương Toàn và bị hại Cao Văn Chuyên đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 343/2017/HS-ST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo: Phạm Phương T, sinh năm 1989, tại Thành phố H. Hộ khẩu thường trú: Số nhà 30/44, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T, sinh năm 1959 và bà Đặng Kim P, sinh năm 1958; có vợ Trương Thị Trúc L, sinh năm 1989 và có 01 người con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/5/2017 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại kháng cáo: Ông Cao Văn C, sinh năm 1975. Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã N, huyện N, tỉnh N; chỗ ở: Số nhà 33/22, tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (bị hại có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/5/2017, Phạm Phương T điều khiển xe mô tô Dream biển số 64F9-0678 chở con trai 03 tuổi đi ngang qua nhà số 11/52 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương đang xây dựng và có để 01 cây sắt hình chữ U lún ra ngoài mặt đường. Do tránh một xe tải đang đi ngược chiều nên xe mô tô của T cán lên cây sắt hình chữ U làm xe và người bị chao đảo. T dừng xe và chửi nhóm thợ hồ đang làm việc tại đây là “tụi bay dẹp hết mấy cây sắt vào cho tao”. Lúc này, ông Cao Văn C từ trong nhà đi ra nói là “sao mày”, Toàn thấy thái độ của ông C mặt nghênh lên, chống nạnh nên T bực tức điều khiển xe đến cây xăng số 07 để đổ xăng rồi chở con về nhà.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T lấy 01 dao (mã tấu) dài 70cm, bằng inox trắng lưỡi sắc, mũi cong nhọn, bên sống răng cưa, bản rộng 08cm, cán quấn dây dù xanh được bọc trong 01 cái bao túi da màu đen rồi điều khiển xe mô tô đến nơi xảy ra sự cố. Tại đây, T nhìn thấy ông C đang đứng trước nhà nói chuyện với ông Vũ Văn V nên T chạy đến rút dao ra chém ông C 02 nhát vào cánh tay phải, ông C bỏ chạy thì T tiếp tục đuổi theo chém thêm 01 nhát, ông C giơ tay lên đỡ bị trúng vào khuỷu tay trái làm đứt dây đồng hồ của ông C và chảy máu. Thấy vậy, T cầm dao và điều khiển xe đi về, còn ông C được người dân đưa đi cấp cứu. Ngày 17/5/2017, T đến Công an phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương để đầu thú về hành vi vi phạm của mình.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0374/GDPY/2017 ngày 26/5/2017 của Trung Tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 29 %.

Ngày 26/6/2017, bị hại Cao Văn C yêu cầu giám định lại thương tích.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 2889/C54B ngày 08/9/2017 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Tổng cục cảnh sát, kết luận: Tại thời điểm giám định, ông Cao Văn C có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 343/2017/HS-ST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Phương T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 134; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015; điểm h, i khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14:

Xử phạt bị cáo Phạm Phương T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/5/2017.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03/01/2018, bị cáo Phạm Phương T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung yêu cầu giám định lại thương tích của bị hại.

Ngày 10/01/2018, bị hại Cao Văn C làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu giám định lại thương tích do vết thương của bị hại đã lành, trở lại bình thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Phạm Phương T là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo và bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại yêu cầu giám định lại lần 2 đối với thương tích của bị hại với lý do vết thương của bị hại đã bình phục trở lại bình thường. Lý do này là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và không chấp nhận yêu cầu giám định lại lần 2 của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Phương T lập ngày 03 tháng 01 năm 2018 và bị hại Cao Văn C lập ngày 10 tháng 01 năm 2018 được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng tại cấp sơ thẩm: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa xác định được các tài liệu, chứng cứ sau để làm căn cứ giải quyết vụ án:

Trong hồ sơ vụ án không thể hiện giấy chứng nhận thương tích đối với bị hại Cao Văn C; đây là tài liệu, chứng cứ quan trọng làm cơ sở để giải quyết đối với vụ án cố ý gây thương tích.

Tại kết luận giám định lần đầu do Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai giám định đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bị hại Cao Văn C là 29%. Tại Kết luận giám định lại do Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bị hại Cao Văn C là 34%. Như vậy, giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại có cùng một nội dung giám định 03 vết thương ở tay nhưng lại cho ra kết luận khác nhau về tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bị hại, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo, đến khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Trong đơn kháng cáo, bị hại yêu cầu giám định lại lần 2. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 211 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì yêu cầu này phải do người trưng cầu giám định quyết định. Do đó, để

đảm bảo quyền lợi cho bị cáo, để áp dụng khung hình phạt được chính xác thì cần phải giám định lại lần 2. Việc cấp sơ thẩm dùng kết luận giám định đang có khiếu nại để giải quyết vụ án là chưa đảm bảo tố tụng. Đáng lẽ ra, cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm phải trưng cầu giám định cấp cao hơn để làm căn cứ khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đúng với tính chất, mức độ mà bị cáo đã thực hiện.

Mặt khác, tại lý lịch bị can và các tài liệu có trong hồ sơ đều thể hiện bị cáo Phạm Phương T sinh năm 1989 nhưng trong Chỉ bản (bút lục số 78) ghi bị cáo T sinh năm 1981 là có sự mâu thuẫn, chưa được làm rõ.

Do cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm chưa xác định đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án là điều tra chưa đầy đủ. Những sai sót của cấp sơ thẩm không thể bổ sung được tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

[3] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo và không chấp nhận yêu cầu giám định lại lần 2 của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm là chưa phù hợp.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Phương Toàn không phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 343/2017/HS-ST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo cho đến khi Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D tỉnh Bình Dương thụ lý lại vụ án.

3. Chuyển hồ sơ vụ án về Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

4. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Phương T không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thị xã D;	2
- VKSND thị xã D;	1
- Chi cục THADS thị xã D;	1
- Phòng PV27 - Công an tỉnh BD;	1
- Công an thị xã D;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh BD;	1
- Bị cáo;	1
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu: HSPA, Tòa HS.	2

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Huy Toàn

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Nguyễn Huỳnh Đức

Trần Văn Luông

Hoàng Huy Toàn